

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ CỦA TRẺ EM BỊ BẠO LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ QUANG ĐỨC*

Bạo lực là hành vi gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng tới thể chất, tinh thần đối với trẻ em. Pháp luật hiện hành đã có nhiều quy định liên quan đến bảo vệ trẻ em, song hành vi bạo lực vẫn đang diễn ra và gây ảnh hưởng tới cuộc sống của trẻ em. Bài viết tập trung phân tích thực trạng quy định pháp luật và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Trẻ em; bạo lực; quyền được bảo vệ; hoàn thiện pháp luật.

Violence is an act that has serious physical and mental influences and consequences on children. The current law has many regulations related to child protection, but violent acts are still taking place and affecting children's lives. The article focuses on analyzing the current situation of legal regulations and proposing a number of recommendations to improve the law on the right's children to be protected against violence in Vietnam in the coming time.

Keywords: Children; violence; rights to be protected; perfecting the law.

NGÀY NHẬN: 16/8/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/9/2023

NGÀY DUYỆT: 10/10/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.333.2023.656>

1. Đặt vấn đề

Bạo lực là hành vi gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng tới thể chất, tinh thần của trẻ em. Vì vậy, pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia đã có nhiều quy định liên quan đến bảo vệ trẻ em nhằm giúp trẻ em tránh khỏi các hành vi bạo lực và kịp thời phát hiện, xử lý, hỗ trợ trẻ em khi có bạo lực xảy ra. Quyền được bảo vệ là một trong bốn nhóm quyền của trẻ em được ghi nhận tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC). Bảo vệ được hiểu là ngăn chặn, xử lý, hỗ trợ, do đó, rất cần nghiên cứu các quy định pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ em dưới hai góc độ phòng ngừa, ngăn chặn giúp trẻ em tránh khỏi các hành vi bạo lực và xử lý, trợ giúp

pháp lý đối với trẻ em khi có hành vi bạo lực xảy ra.

2. Thực trạng quy định pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam

Thứ nhất, quy định pháp luật về độ tuổi của trẻ em. Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC) quy định, “Trẻ em là người dưới 18 tuổi trừ trường hợp pháp luật (của quốc gia thành viên) áp dụng với trẻ em có quy định tuổi trưởng thành sớm hơn”. CRC định nghĩa trẻ em là người dưới 18 tuổi dựa trên cơ sở xác định mốc chuyển biến lớn từ giai đoạn tuổi thơ (childhood) sang người

* TS, Trường Đại học Luật Hà Nội

lớn (adulthood). Vì thế, 18 tuổi là tiêu chí chính thức áp dụng chung cho mọi quốc gia thành viên khi quy định khái niệm trẻ em. Tuy nhiên, với quy định mở “trừ trường hợp pháp luật (của quốc gia thành viên) áp dụng với trẻ em có quy định tuổi trưởng thành sớm hơn” thì các quốc gia thành viên có thể xác định tuổi trưởng thành sớm hơn, nhưng khuyến khích quy định tuổi trẻ em là dưới 18 tuổi.

Tại Bình luận chung số 4 do Ủy ban Quyền trẻ em ban hành vào năm 2003 khẳng định: “Những người đến 18 tuổi là chủ thể nắm giữ tất cả các quyền được quy định trong công ước. Các em được hưởng các biện pháp bảo vệ đặc biệt và tùy theo khả năng phát triển của mình thì các em có thể dần thực hiện các quyền đó”¹.

Như vậy, khái niệm trẻ em trong CRC dường như bao hàm và đồng nhất với một số khái niệm khác trong các văn bản pháp luật quốc tế khác. Chẳng hạn: các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hiệp quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên, (các quy tắc Bắc Kinh) xác định người chưa thành niên có thể từ 7 - 18 tuổi². Tại các văn bản của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) như: Điều 2 Công ước 182 của ILO về cấm và hành động tức thời để loại bỏ các hình thức trẻ em tồi tệ năm 1999 xác định: “trẻ em là những người dưới 18 tuổi”. Bên cạnh đó, các văn bản liên quan đến trẻ em như: các nguyên tắc của Liên hiệp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do quy định “người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi (mục a Quy tắc số 11). Như vậy, pháp luật quốc tế đều nhất quán giai đoạn kết thúc độ tuổi trẻ em là 18 tuổi.

Ở Việt Nam, tại Điều 1 *Luật Trẻ em* năm 2016 đã khẳng định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” cho thấy, tuy không trái với CRC nhưng Việt Nam đang xác định độ tuổi trẻ em thấp hơn so với CRC và các văn bản quốc tế khác. *Bộ luật Hình sự* năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng xác định người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi

tội phạm (Điều 12). Trái lại, một số văn bản pháp luật khác ở Việt Nam lại có cách xác định khác. Cụ thể: *Bộ luật Dân sự* năm 2015 xác định “Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi” (khoản 1 Điều 21) hay *Bộ luật Lao động* năm 2019 xác định “Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi” (khoản 1 Điều 3) và xác định “Lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ 18 tuổi” (khoản 1 Điều 143). *Luật Thanh niên* năm 2020 xác định: “Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi - 30 tuổi” (Điều 1).

Với những quy định trên đặt ra hai vấn đề pháp lý lớn liên quan đến độ tuổi của trẻ em đó là:

(1) Việt Nam chưa có sự đồng nhất giữa khái niệm “trẻ em” và “người chưa thành niên” và “trẻ em” thường được hiểu tách biệt hoàn toàn với “Thanh niên”. Với những cách hiểu khác nhau đó làm cho độ tuổi pháp lý của trẻ em ở Việt Nam trở nên phức tạp và khó xác định hơn.

(2) Việc xác định độ tuổi trẻ em như hiện tại đã tạo ra một khoảng trống pháp lý khi bảo vệ trẻ em nói chung, bảo vệ trẻ em bị bạo lực nói riêng đối với nhóm người có độ tuổi từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi - Họ chưa được thừa nhận có đủ quyền và nghĩa vụ như người đủ 18 tuổi trở lên theo các quy định của pháp luật hiện hành và cũng không được coi là trẻ em để được bảo vệ, được hưởng đầy đủ các nhóm quyền theo Công ước. Hầu hết các chính sách và quy định pháp luật hiện hành của nước ta về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em chủ yếu tập trung vào nhóm dưới 16 tuổi mà chưa quan tâm đúng mức để nhóm trẻ em - thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi theo Công ước CRC để nhóm trẻ này phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất trước khi bước vào tuổi trưởng thành. Một số chính sách bảo vệ trẻ em theo Công ước được cụ thể hóa trong pháp luật Việt Nam nhưng nhóm người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không được thụ hưởng. Do đó, nếu có hành vi bạo lực xảy ra thì những người ở nhóm tuổi này sẽ không được hưởng các chính sách như trẻ em.

Thứ hai, quy định pháp luật chung về bảo vệ trẻ em bị bạo lực. *Hiến pháp* năm 2013 nêu rõ: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và các hành vi khác vi phạm quyền trẻ em” (Điều 37). Trên tinh thần đó, bảo vệ trẻ em bị bạo lực đã được ghi nhận trong *Luật Trẻ em* và các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể, khoản 1 Điều 4 *Luật Trẻ em* định nghĩa: “Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”. Như vậy, định nghĩa này đã xác định rõ bảo vệ là phòng ngừa, ngăn chặn, là xử lý và trợ giúp đối với trẻ em nói chung, trẻ em bị bạo lực nói riêng.

Luật Trẻ em năm 2016 đã định nghĩa hàng loạt thuật ngữ nhằm giúp nhận diện, xử lý các hành vi bạo lực trẻ em, làm cơ sở để bảo vệ trẻ em bị bạo lực trên thực tiễn được quy định tại khoản 6 Điều 4 *Luật Trẻ em*. Với cách định nghĩa như vậy, có thể thấy các yếu tố pháp lý của hành vi này không được mô tả đầy đủ bởi bạo lực trẻ em có bốn hình thức: *bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế*.

Luật Trẻ em cũng đã đưa ra khái niệm xâm hại tình dục để nhận diện và xác định rõ hành vi bạo lực tình dục đối với trẻ em (Điều 4). Tuy nhiên, khái niệm này chưa mô tả cụ thể, rõ ràng các dấu hiệu pháp lý để nhận diện, phát hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

Thứ ba, quy định về xử lý hành chính, xử lý hình sự đối với hành vi bạo lực trẻ em. Đối với chế tài hành chính, Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em đã quy định xử phạt đối với hành vi bạo lực trẻ em. Tuy nhiên, Nghị định không quy định xử phạt đối với những người không giúp đỡ, bảo vệ trẻ em bị bạo hành, do đó,

nên chăng cân nhắc thêm bổ sung quy định này để góp phần ngăn ngừa, răn đe và giúp các chủ thể nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống bạo lực trẻ em.

Đối với chế tài hình sự, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người như tội giết người; tội giết hoặc vứt con mới đẻ; tội vô ý làm chết người; tội đe dọa giết người; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội bức tử, tội hành hạ người khác (Điều 123, 124, 128, 133, 134, 136, 140...). Tuy nhiên, chính sách bảo vệ đối với trẻ em (người dưới 16 tuổi) và với người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) của pháp luật hình sự có sự khác biệt nhất định, vì thế, chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của CRC về cung cấp các biện pháp bảo vệ bình đẳng đối với mọi trẻ em dưới 18 tuổi.

Đối với các tội danh liên quan đến xâm hại tình dục, *Bộ luật Hình sự* năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định khung hình phạt cao nhất là tử hình đối với tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, còn nhóm tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 hoặc tội giao cấu, hay thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi khung hình phạt cao nhất có thể là chung thân. Căn cứ vào quy định pháp luật thì khung hình phạt đối với các tội là chưa thực sự có tính chất răn đe người thực hiện hành vi phạm tội. Một số hành vi như hành vi quấy rối tình dục, đặc biệt hành vi quấy rối tình dục trẻ em hiện nay chưa được xem là tội phạm mà chỉ dừng lại ở xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ tư, quy định về can thiệp, hỗ trợ, trợ giúp pháp lý đối với trẻ em là nạn nhân của bạo lực. *Luật Trẻ em* đã quy định các cấp độ

để bảo vệ trẻ em gồm: phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trên cơ sở nguyên tắc “bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em”. Trong đó, cấp độ phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em phải được coi trọng hơn cả. Tuy vậy, pháp luật hiện hành quy định cấp độ phòng ngừa chỉ dành cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em là chưa đủ. Còn thiếu các quy định cụ thể để thực hiện các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng (quy định tại Mục 4 Chương 4 *Luật Trẻ em*), bảo đảm “tư pháp thân thiện với trẻ em”, đặc biệt trong các quy trình điều tra, giám định pháp y dẫn đến tình trạng trẻ em là nạn nhân, nhân chứng không được bảo vệ kịp thời, thậm chí có nguy cơ bị tổn hại trong quá trình tố tụng⁴.

Đối với dịch vụ trợ giúp trẻ em là nạn nhân của các hình thức bạo lực, đặc biệt là các vụ xâm hại tình dục, việc thực hiện bảo vệ bí mật, thông tin cá nhân quyền riêng tư của các em chưa được thực hiện triệt để. Các quy định của pháp luật về một quy trình tố tụng thân thiện, có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bắt đầu từ giám định pháp y cho đến xét xử, phục hồi, hòa nhập đối với trẻ em tham gia quá trình tư pháp chưa cụ thể, chậm được sửa đổi, bổ sung⁵. Đồng thời, pháp luật hiện hành chỉ mới quy định quyền được bảo vệ để tránh khỏi bạo lực chứ chưa có quy định cụ thể về cách thức can thiệp, chương trình hỗ trợ và phục hồi một cách cụ thể đối với trẻ em là nạn nhân của các hình thức bạo lực, xâm hại, tình dục, bóc lột tình dục vì mục đích thương mại.

3. Kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực ở Việt Nam hiện nay

Một là, cần quy định độ tuổi xác định trẻ em là dưới 18 tuổi.

Việc xác định độ tuổi trẻ em ở Việt Nam

hiện nay đã tạo ra lỗ hổng pháp lý đối với nhóm người từ đủ 16 đến dưới 18. Các em đang phải chịu khá nhiều thiệt thòi, phải đối mặt với nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương, có nguy cơ cao bị xâm hại, bị bạo lực mà không được hưởng các chính sách như trẻ em. Bên cạnh đó, 18 tuổi là độ tuổi trẻ em đã phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, vì vậy, từ 18 tuổi các em mới có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bước đầu có thể tự bảo vệ mình trước những hành vi xâm hại nói chung, hành vi bạo lực nói riêng.

Việc nâng độ tuổi pháp lý của trẻ em sẽ góp phần bảo đảm tốt hơn các quyền của nhóm người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi ở Việt Nam, đồng thời cũng phù hợp với CRC và các văn bản quốc tế khác.

Hai là, Luật Trẻ em cần bổ sung hai hình thức bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế trong định nghĩa bạo lực trẻ em.

Luật Trẻ em quy định theo hướng liệt kê các hành vi xâm hại thể chất, tinh thần của trẻ em và xác định đây là các hành vi bạo lực là chưa đầy đủ. Bởi lẽ, bạo lực được chia thành 4 loại: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Trong đó, bạo lực tình dục là hành vi quấy rối tình dục hoặc cưỡng ép quan hệ tình dục ngoài ý muốn của người bị bạo lực, sử dụng những lời lẽ hoặc hành động cưỡng ép người khác thực hiện những hành vi tình dục. Để bảo vệ trẻ em trước các hành vi bạo lực một cách chính xác và kịp thời thì *Luật Trẻ em* cần nghiên cứu bổ sung hình thức bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế vào khái niệm này để hiểu đầy đủ hơn về bạo lực trẻ em.

Ba là, quy định xử phạt hành chính đối với các chủ thể có hành vi không giúp đỡ, bảo vệ trẻ em bị bạo hành. Quy định này sẽ góp phần nâng cao nhận thức của mọi người trong xã hội về hành vi bạo lực trẻ em, đồng thời, cũng mang tính răn đe, phòng ngừa các hành vi này xảy ra trên thực tế.

Bốn là, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các tội phạm xâm hại thể chất, tinh thần, tình dục.

Mặc dù trẻ em và người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi) đều là đối tượng được bảo vệ đặc biệt và hành vi xâm hại người dưới 16 tuổi được quy định là tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự trong các tội danh cụ thể của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do sự chưa tương thích giữa CRC và với Luật Trẻ em và Bộ luật Hình sự, do đó, để bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi cũng như sự tuân thủ CRC, cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các tội phạm xâm hại thể chất, ngược đãi theo hướng: (1) Bảo đảm chính sách bảo vệ bình đẳng cho tất cả người dưới 18 tuổi mà không chỉ đối với trẻ em dưới 16 tuổi; (2) Xây dựng tội danh độc lập về hành hạ, ngược đãi người dưới 18 tuổi với mức hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe, phòng ngừa tội phạm⁶.

Bên cạnh đó, trong Bộ luật Hình sự cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chế tài hành chính, chế tài hình sự đối với hành vi dâm ô đối với người từ đủ 16 tuổi thành đối với người dưới 18 tuổi để bảo vệ trẻ em theo CRC.

Năm là, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cấp độ phòng ngừa bảo vệ trẻ em là dành cho mọi người. Khi tất cả mọi người đều biết, nhận diện được hành vi bạo lực và nhận thức rõ được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ trẻ em sẽ góp phần bảo vệ trẻ em tránh khỏi các hành vi bạo lực trên thực tế.

Sáu là, nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể để thực hiện các yêu cầu bảo vệ trẻ em bị bạo lực trong quá trình tố tụng bắt đầu từ giám định pháp y, cho đến xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hình sự, xét xử, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng bảo đảm “tư pháp thân thiện với trẻ em”, đặc biệt là đối với trẻ em bị bạo lực tình dục.

4. Kết luận

Pháp luật Việt Nam hiện hành cơ bản đã

quy định khá đầy đủ các quy định liên quan đến quyền được bảo vệ của trẻ em bị bạo lực. Tuy vậy, vẫn còn những khoảng trống pháp lý nhất định, đòi hỏi các cơ quan chức năng cần hoàn thiện hơn các quy định về xác định độ tuổi trẻ em, quy định về xử lý và can thiệp, hỗ trợ, trợ giúp pháp lý đối với trẻ em là nạn nhân của bạo lực. Việc hoàn thiện các quy định pháp luật nói trên sẽ góp phần phòng ngừa, răn đe, xử lý và hỗ trợ kịp thời trẻ em trước các hành vi bạo lực trong thực tiễn □

Chú thích:

1. Committee on Children's Rights. *General Comment No. 4 on "Adolescent health and development in the context of the Convention on the Rights of the Child"*, (CRC/GC/2003/4, para.1).

2. Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hiệp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice /Beijing Rules, ngày 29/11/1985).

3. Điều 2 Công ước 182 của ILO về cấm và hành động tức thời để loại bỏ các hình thức trẻ em tội tệ năm 1999.

4. Báo cáo số 2427/BC-UBVHGDTTN14 của Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội (khóa XIV) về kết quả khảo sát “Việc thực hiện trách nhiệm của Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan trung ương về bảo vệ trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 và Công ước quốc tế về quyền trẻ em”, năm 2019.

5. Phan Thị Lan Hương. *Bảo đảm quyền của nhóm yếu thế - Khoảng trống pháp lý và khuyến nghị cho Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2020, tr. 82.

6. Bộ Tư pháp. *Báo cáo nghiên cứu về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về bảo vệ trẻ em bị bạo lực*. H. NXB Tư pháp, 2022.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hiến pháp năm 2013.

3. Luật Trẻ em năm 2016.

4. Một số bất cập của Luật Trẻ em năm 2016. <https://lapphap.vn>, ngày 20/3/2023.